



Original Article

Organizing the Education of Thematic Subjects of Literature in High Schools under the Direction of STEM

Van Thi Minh Tu, Nguyen Thu Huong*

VNU University of Education, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 20 May 2023

Revised 30 July 2023; Accepted 02 August 2023

Abstract: Approach STEM/STEAM education, a modern trend considered one of the effective methods to realize educational reform, is included in the General education program 2018 by MOET with a clear orientation. For the Literature subject, the organization of learning topics using STEM/STEAM approach is practical and suitable with reform goals making the learning fun, easy, exciting, and compelling. This is an integrated teaching to link subjects into a learning topic associated with the practice, helping students study intensively, self-aware of essential values through the process of self-research, problem identification, and experience with reality reflected in literature work. Students will, therefore, realize their forte, Favorite job to build the foundation for career orientation and develop the necessary qualities of a global citizen.

Keywords: STEAM education, learning topics, literature, high school.

* Corresponding author.

E-mail address: Huongnt80@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4809>

Tổ chức giáo dục chuyên đề môn Ngữ văn trung học phổ thông theo định hướng STEM

Văn Thị Minh Tư, Nguyễn Thu Hương*

*Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 20 tháng 5 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 30 tháng 7 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 02 tháng 8 năm 2023

Tóm tắt: Giáo dục STEM/STEAM là một xu hướng giáo dục hiện đại, được xem là một trong những phương thức hữu hiệu thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa vào Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với những định hướng rõ ràng, cụ thể. Với môn Ngữ văn, việc tổ chức các chuyên đề học tập theo định hướng giáo dục STEM/STEAM là một cách làm mang ý nghĩa thiết thực, phù hợp với mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông; giúp cho việc dạy và học môn Ngữ văn dễ dàng, tự nhiên, vui vẻ, hào hứng và hiệu quả. Đây cũng là mô hình giáo dục theo quan điểm giáo dục tích hợp, nhằm xâu kết các môn học vào một chủ đề học tập và gắn với thực tiễn, giúp học sinh được học tập chuyên sâu, tự nhận thức được những giá trị thiết thực thông qua quá trình tự nghiên cứu, xác định vấn đề, trải nghiệm với hiện thực được phản ánh trong từng tác phẩm văn học, từ đó nhận thức được sở trường, công việc mà mình yêu thích, làm cơ sở định hướng nghề nghiệp và phát triển những năng lực, phẩm chất cần có của công dân thời hội nhập.

Từ khóa: Giáo dục STEAM, chuyên đề học tập, Ngữ văn, Trung học phổ thông.

1. Đặt vấn đề

Ngữ văn là môn học thuộc lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ và văn học, được học từ lớp 1 đến lớp 12. Ở cấp tiểu học, môn học này có tên là Tiếng Việt; ở cấp Trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông có tên là Ngữ văn. Ngữ văn là môn học mang tính công cụ và tính thẩm mỹ - nhân văn; giúp học sinh có phương tiện giao tiếp, làm cơ sở để học tập tất cả các môn học và hoạt động giáo dục khác trong nhà trường; đồng thời cũng là công cụ quan trọng để giáo dục học sinh những giá trị cao đẹp về văn hóa, văn học và ngôn ngữ dân tộc; phát triển ở học sinh những cảm xúc lành mạnh, tình cảm nhân văn, lối sống nhân ái, vị tha,... Thông

qua các văn bản ngôn từ và những hình tượng nghệ thuật sinh động trong các tác phẩm văn học, bằng hoạt động đọc, viết, nói và nghe, môn Ngữ văn có vai trò to lớn trong việc giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cũng như các năng lực cốt lõi để sống và làm việc hiệu quả, để học suốt đời [1].

Giáo dục STEM/STEAM là một xu hướng giáo dục hiện đại. Xu hướng này đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa vào Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc tổ chức các chuyên đề học tập môn Ngữ văn ở Trung học phổ thông theo định hướng giáo dục STEM/STEAM là một cách làm phù hợp nhằm xâu kết các môn học vào một chủ đề học tập và gắn với thực tiễn, giúp học sinh được học tập chuyên sâu, tự nhận ra sở trường của bản thân, công việc mà mình yêu thích để định hướng nghề nghiệp, đồng thời rèn luyện cho các em các năng lực và phẩm chất cần có của thanh niên thời hội nhập.

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: Nguyenthuhuong.18.07@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4809>

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề về STEM/STEAM và giáo dục STEAM

2.1.1. STEM/STEAM

STEM là thuật ngữ viết tắt của các từ Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật) và Mathematics (Toán học), thường được sử dụng khi bàn đến các chính sách phát triển về Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học của mỗi quốc gia. Trong đó “Science” là quy trình sáng tạo ra kiến thức khoa học; “Engineering” là quy trình sử dụng kiến thức khoa học để thiết kế công nghệ mới nhằm giải quyết các vấn đề; “Mathematics” là công cụ được sử dụng để thu nhận kết quả và chia sẻ kết quả đó với những người khác. Thuật ngữ này lần đầu tiên được giới thiệu bởi Quỹ Khoa học Mỹ vào năm 2001. Chữ “A” trong STEAM là thuật ngữ đại diện cho nghệ thuật tự do, nghệ thuật ngôn ngữ, nghiên cứu xã hội, nghệ thuật thể chất, mỹ thuật và âm nhạc.

2.1.2. Giáo dục STEM/STEAM

Giáo dục STEM là một quan điểm dạy học theo tiếp cận liên ngành từ hai trong các lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học trở lên. Trong đó nội dung học tập được gắn với thực tiễn và phương pháp dạy học theo quan điểm dạy học định hướng hành động.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 quan niệm: Giáo dục STEM “là mô hình giáo dục dựa trên cách tiếp cận liên môn, giúp học sinh áp dụng các kiến thức khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong bối cảnh cụ thể” [2]

Giáo dục STEAM là hướng tiếp cận giáo dục sử dụng mô hình STEM kết hợp với nghệ thuật, nhân văn [3]. Giáo dục STEAM là cách tiếp cận “tích hợp”, “liên môn” để giảng dạy các khái niệm học thuật đi đôi với các bài học về thế giới hiện thực, nơi người học có thể ứng dụng kiến thức khoa học, công nghệ, chế tạo, toán học và nghệ thuật trong các hoạt động thực hành trên lớp để phát triển tư duy và kỹ năng giải quyết vấn đề. Vì thế, hoạt động STEAM còn được gọi là hoạt động tích hợp dựa theo chủ đề/chuyên đề hay học theo dự án, trong đó các yếu tố Khoa học, Công nghệ, Chế tạo, Nghệ

thuật, Toán, Nghệ thuật được ứng dụng và thực hành xuyên suốt theo chủ đề và vấn đề cần giải quyết.

Theo Nguyễn Thành Hải, 2019, giáo dục STEAM có 5 đặc điểm chính là: giáo dục STEAM tập trung vào sự tích hợp của hai hay nhiều môn học; Liên hệ với cuộc sống thực tế; hướng đến phát triển kỹ năng của thế hệ 21; Thách thức người học vượt lên chính mình; Có tính hệ thống và kết nối các bài học [4]

Mục đích của giáo dục STEAM: giúp thế hệ công dân tương lai có được những hiểu biết cơ bản về STEM/STEAM; chuẩn bị những năng lực cần thiết cho nguồn lực chất lượng cao; phát triển và đổi mới trong lĩnh vực giáo dục ngành nghề STEAM.

Mục tiêu của giáo dục STEAM: dưới góc độ giáo dục và vận dụng trong bối cảnh Việt Nam, giáo dục STEAM một mặt thực hiện đầy đủ mục tiêu giáo dục đã nêu trong chương trình giáo dục phổ thông, mặt khác giáo dục STEAM nhằm: Phát triển các năng lực đặc thù của các môn học thuộc lĩnh vực STEM cho HS; Phát triển các năng lực chung cho HS; Định hướng nghề nghiệp cho học sinh [5].

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 định hướng, các chủ đề STEAM sẽ được tổ chức giảng dạy bằng cách lồng ghép trong một tiết dạy hay bài học chính khóa hoặc có thể đưa vào một cách khéo léo trong tiết dạy hay bài học ngoại khóa. Những chủ đề STEAM được hình thành, xây dựng dựa theo chương trình cũng như kế hoạch giáo dục của nhà trường. Dạy học chủ đề STEAM có thể được thiết kế mới hoặc kết hợp với một số bộ môn trong nhà trường nhưng thuộc về lĩnh vực STEAM. Các chủ đề STEAM sẽ được tổ chức học lý thuyết với thực hành bằng những công cụ đơn giản, gọn nhẹ. Hoặc cũng có thể tổ chức trong phạm vi của nhóm hoặc lớp thành những cuộc thi theo những chủ đề giáo dục STEAM khác nhau [2].

2.1.3. Ý nghĩa của giáo dục STEAM đối với các chuyên đề Ngữ văn Trung học phổ thông

Văn học là loại hình nghệ thuật sáng tạo bằng ngôn từ, là sự phản ánh của đời sống xã hội thể hiện sự nhận thức và sáng tạo của con người. Văn học ra đời để đáp ứng nhu cầu sáng

tạo và thưởng thức thẩm mỹ của con người. Đối với học sinh trung học phổ thông, Văn học là một trong các kênh quan trọng giúp các em tự bồi dưỡng và phát triển các năng lực quan trọng như năng lực tư duy trừu tượng, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ, năng lực sáng tạo,... Với những ưu thế đặc thù, Văn học là một phương tiện đặc dụng trong việc giáo dục toàn diện thế hệ trẻ. Giáo dục thông qua việc dạy - học tác phẩm văn học là con đường giáo dục bằng niềm vui và cái đẹp, phù hợp với nhu cầu chung của con người, đặc biệt với học sinh trong độ tuổi từ 16 - 18 tuổi. Trong thời đại công nghệ số, việc dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông là một thách thức. Làm thế nào để khai thác hết tác dụng của ngữ liệu trong văn học để hướng vào những giá trị đích thực của đời sống? Làm thế nào để thu hút người học vào đời sống của những tác phẩm văn học, chủ động dân thân, trải nghiệm và tự rút ra những bài học thiết thực cho bản thân trong quá trình đi tìm và khẳng định năng lực của những đứa trẻ đang muốn làm người lớn? Làm thế nào để sử dụng tối đa các hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để thu hút người học vào các hoạt động học tập; hào hứng tìm tòi, khám phá; kiến tạo những sản phẩm học tập để thực hiện được những mục tiêu giáo dục, hoàn thành nhiệm vụ môn học? Cùng với những khó khăn, lúng túng đó là việc thời gian trên lớp không nhiều, chỉ đủ để giáo viên trang bị cho học sinh những tri thức cơ bản về thời kì, giai đoạn, tác

giả, tác phẩm văn học, hướng đến việc cung cấp ngữ liệu và rèn luyện một số kỹ năng tạo lập văn bản; những bài học giáo dục còn chung chung. Năng lực sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật hầu như chưa được chú trọng trong quá trình dạy học; giáo dục thẩm mỹ mờ nhạt, chưa kích thích được trí tưởng tượng, tư duy, niềm say mê của người học. Các phương pháp, hoạt động chủ yếu là đọc hiểu, đóng vai, thảo luận,... Trong khi đó, năng lực về STEAM sẽ giúp người học tham gia vào thế giới của những tiến bộ công nghệ, rèn luyện các kỹ năng: tính toán, thiết kế, sử dụng các đồ dùng, thiết bị,... đồng thời cũng giúp nuôi dưỡng tâm hồn và trí tuệ của học sinh, từ đó mà phát triển tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề cũng như phát triển cảm xúc thẩm mỹ của học sinh.

2.2. Nội dung giáo dục STEAM trong Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018

Trong chương trình các môn học cấp trung học phổ thông, ngoài phần nội dung cơ bản, học sinh được lựa chọn 3 cụm chuyên đề thuộc 3 môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Theo đó, trong chương trình Ngữ văn cũng có các chuyên đề để học sinh lựa chọn học chuyên sâu. Dưới đây là các chuyên đề trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông [1]:

Bảng 1. Bảng tổng hợp các chuyên đề trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông

STT	Tên chuyên đề
1	Chuyên đề 10.1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian
2	Chuyên đề 10.2. Sân khấu hoá tác phẩm văn học
3	Chuyên đề 10.3. Đọc, viết và giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết
4	Chuyên đề 11.1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam
5	Chuyên đề 11.2. Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại
6	Chuyên đề 11.3. Đọc, viết và giới thiệu về một tác giả văn học
7	Chuyên đề 12.1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại và hậu hiện đại
8	Chuyên đề 12.2. Tìm hiểu về một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học
9	Chuyên đề 12.3. Tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường phái văn học: cổ điển, hiện thực hoặc lãng mạn

Từ bảng tổng hợp trên, có thể nhận thấy nội dung giáo dục chuyên đề học tập trong môn Ngữ văn đã đề cập tới các nội dung cơ bản trong môn Ngữ văn. Trong từng chuyên đề lại có chứa đựng những kiến thức vừa khoa học (nội dung viết báo cáo, thuyết trình; dàn dựng, biểu diễn tác phẩm nghệ thuật,...), vừa gần gũi, gắn với các năng lực ngữ văn (Đọc hiểu nội dung văn bản văn học, đọc hiểu hình thức văn bản thông tin; Viết báo cáo nghiên cứu, viết bài giới thiệu sách, tác phẩm văn, thơ; Biết thuyết trình một vấn đề của văn học; cách trình bày, giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn, một tiêu thuyết,...), rất thiết thực với cuộc sống của con người, giúp học sinh có được năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học để học tập, giao tiếp và làm việc.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thông tin chung về khảo sát thực trạng dạy học các chuyên đề học tập trong môn Ngữ văn ở trung học phổ thông hiện nay

Để xem xét việc triển khai dạy học các chuyên đề học tập môn Ngữ văn, trung học phổ thông, chúng tôi sử dụng hai phương pháp: nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng.

Nghiên cứu định lượng được thực hiện chủ yếu qua điều tra bằng bảng hỏi nhằm thu thập thông tin về thực trạng vận dụng giáo dục STEAM trong tổ chức hoạt động dạy các chuyên đề Ngữ văn. Nội dung các phiếu hỏi tập trung vào đánh giá mức độ cần thiết của việc vận dụng giáo dục STEAM; năng lực STEAM dựa trên cơ sở cấu trúc của năng lực STEAM, tập trung 3 mức độ: biết, hiểu và vận dụng STEAM. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất quy trình vận dụng giáo dục STEAM vào tổ chức hoạt động dạy các chuyên đề Ngữ văn cấp trung học phổ thông. Các câu hỏi được thiết kế trên Google drive với sự tham gia của 40 cán bộ quản lý và giáo viên trung học phổ thông tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Tuyên Quang, Thái Nguyên.

Nội dung khảo sát tập trung vào các vấn đề:

i) Mức độ cần thiết của việc tổ chức hoạt động giáo dục STEAM trong các chuyên đề học tập Ngữ văn;

ii) Mức độ thường xuyên vận dụng giáo dục STEAM vào dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông;

iii) Mức độ hiểu biết của giáo viên về quy trình, nội dung, đánh giá hoạt động giáo dục STEAM trong dạy học môn Ngữ văn;

iv) Khả năng thiết kế các hoạt động giáo dục STEAM theo chuyên đề học tập môn Ngữ văn.

Về nghiên cứu định tính được thông qua nội dung mở trong các câu hỏi đóng và câu hỏi mở trong nội dung cụ thể của phiếu khảo sát; thông qua phương pháp thu thập thêm thông tin từ các tài liệu, giáo trình về giáo dục STEAM trong dạy học môn Ngữ văn tại kho dữ liệu số của Đại học Quốc gia Hà Nội và trên các trang web giáo dục.

3.2. Thực trạng dạy học các chuyên đề học tập trong môn Ngữ văn ở trung học phổ thông hiện nay

Tổng hợp phiếu điều tra, kết quả cho thấy đa số giáo viên đã quan tâm tới việc dạy học theo định hướng STEAM (90%), nhiều giáo viên cho biết đã dành nhiều thời gian để nghiên cứu về giáo dục STEM/STEAM trong môn Ngữ văn, việc tổ chức dạy học các chuyên đề học tập trong môn Ngữ văn theo hướng STEAM là rất cần thiết và cần được tổ chức thường xuyên (89%); Kết quả điều tra cũng cho thấy, 75% giáo viên có hiểu biết về quy trình, nội dung, đánh giá hoạt động giáo dục STEAM về mặt lý thuyết, một số giáo viên đã quan tâm tới việc tổ chức các hoạt động giáo dục STEAM nhưng còn chưa hiểu kỹ, chưa sâu về cách thức tổ chức, đánh giá hoạt động giáo dục STEAM. Chỉ có 21% giáo viên trả lời là thành thạo trong việc thiết kế các hoạt động dạy STEAM theo chuyên đề học tập; nhiều giáo viên (68%) chưa thành thạo. Có tới 11% giáo viên chưa từng thiết kế và tổ chức dạy học Ngữ văn theo định hướng giáo dục STEAM. Qua trò chuyện, trao đổi với giáo viên và học sinh lớp 10 cho thấy, khi tham gia học tập các chuyên đề học tập của môn Ngữ văn, học sinh gặp nhiều khó khăn trong việc nghiên cứu, tự học; giáo viên cũng lúng túng khi hướng dẫn học sinh học vì chưa có kinh nghiệm, các chuyên đề học tập có phần

quá sức với một bộ phận học sinh, các em chưa tạo cho mình thói quen tự học, chưa có phương pháp học tập khoa học. Một số giáo viên chưa quen với yêu cầu, cách dạy, đánh giá theo chương trình mới, đặc biệt là chưa mạnh dạn thay đổi, chưa áp dụng STEM/STEAM trong dạy học.

Qua nghiên cứu cho thấy, nội dung các chuyên đề học tập môn Ngữ văn gắn liền với ứng dụng của chúng trong thực tiễn. Qua mỗi chuyên đề học tập, học sinh có thể giải quyết tương đối trọn vẹn một vấn đề trong thực tiễn của cuộc sống. Khi tham gia học tập một cách tích cực, chủ động và biết vận dụng kiến thức vừa học để giải quyết vấn đề đặt ra, các em có kỹ năng tìm hiểu môi trường xã hội xung quanh và khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, từ đó có những ứng xử phù hợp. Đây là điều kiện thích hợp để giáo viên tổ chức dạy học các chuyên đề học tập trong môn Ngữ văn theo định hướng giáo dục STEAM bằng cả ba hình thức: i) Dạy học theo chủ đề/bài học STEAM; ii) Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEAM; iii) Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

3.3. Đề xuất quy trình tổ chức hoạt động dạy học các chuyên đề môn Ngữ văn theo định hướng giáo dục STEAM

Giáo dục STEAM theo chuyên đề học tập trong môn Ngữ văn lớp 10 là hoạt động ứng dụng Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học, Nghệ thuật để tổ chức dạy học các chuyên đề học tập. Như đã trình bày ở trên, trong thực hiện các chuyên đề học tập môn Ngữ văn, giáo viên có thể lựa chọn một trong ba hình thức để tổ chức thực hiện các chuyên đề học tập này. Hình thức phổ biến và dễ thực hiện hơn cả là “Dạy học theo chủ đề/bài học STEAM”.

3.3.1. Nguyên tắc vận dụng

Bên cạnh việc bám sát các nguyên tắc chung như: Dạy học bám sát nội dung; Dạy học đảm bảo tính giáo dục; Dạy học đảm bảo về lượng và tính thường xuyên liên tục thì khi vận dụng giáo dục STEAM trong tổ chức hoạt động dạy học các chuyên đề môn Ngữ văn trung học phổ thông cần đảm bảo ba nguyên tắc sau đây:

Thứ nhất, nguyên tắc tiếp cận liên môn, liên ngành các lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật, Toán học, Văn học, Nghệ thuật giúp người học trải nghiệm thực tế nhằm khám phá tri thức một cách hiệu quả.

Thứ hai, nguyên tắc lồng ghép với các bài học trong thế giới thực, thể hiện tính thực tiễn và tính ứng dụng kiến thức, giá trị nhân văn trong các tác phẩm văn học trong việc giải quyết các vấn đề thực tế. Do đó, giáo dục STEAM cho học sinh trung học phổ thông cần hướng đến các hoạt động thực hành và vận dụng kiến thức để tạo ra sản phẩm hoặc giải quyết các vấn đề của thực tế cuộc sống.

Thứ ba, nguyên tắc xây dựng và phát triển hệ thống các kỹ năng của thế kỉ 21, giúp người học luôn sẵn sàng trong học tập và cuộc sống.

3.3.2. Quy trình vận dụng

Trong bài viết này, chúng tôi đề xuất quy trình vận dụng theo mô hình dạy học 5E. Mô hình 5E được xem là phù hợp trong giáo dục STEAM ở trường phổ thông. 5E là một công cụ hữu hiệu giúp cho cả người học và người dạy đều cảm thấy tiếp nhận bài học có tính hệ thống, liền mạch, có cơ hội phát triển theo tâm lý tự khám phá và kiến tạo kiến thức. Nhiều nghiên cứu gần đây cho thấy mô hình 5E mang lại nhiều hiệu quả tích cực trong công việc dạy học. Chẳng hạn các học sinh cảm thấy dễ nhớ các kiến thức và bài học hơn khi được học theo mô hình 5E. Đối với các giáo viên, mô hình 5E còn giúp cho việc chuẩn bị bài giảng trở nên đơn giản hơn và có tính hệ thống hơn, giúp tạo được những hoạt động đa dạng cho học sinh trải nghiệm. Bên cạnh đó, quy trình tổ chức các hoạt động dạy học theo mô hình 5E và quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm có điểm tương đồng và hoàn toàn có thể kết hợp với nhau như Bảng 2.

3.3.3. Hướng dẫn thực hiện

Dưới đây là một ví dụ về việc tổ chức dạy học chuyên đề học tập môn Ngữ văn theo hướng STEAM:

Tên chuyên đề học tập “Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại và hậu hiện đại” (Lớp 12). Nội dung chủ đề được giao cho nhóm học sinh, chuẩn bị trong thời

gian 2-3 tuần và thực hiện trên lớp với thời lượng là một buổi học ngoại khóa. Tiến trình được thực hiện theo các bước như sau:

Hoạt động 1. Khởi động - Gắn kết:

Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh theo chủ đề “Cảm hứng đất nước trong thơ ca 1945-1975”. Học sinh tiến hành hoạt động tìm tòi, nghiên cứu tìm ra nội dung có liên quan bao gồm kiến thức về ngữ văn, âm nhạc, hội họa, kĩ thuật, công nghệ thông tin, yêu cầu cần đạt và cách thức nghiên cứu một vấn đề, hình

thức trình bày báo cáo. Khoanh vùng các nội dung kiến thức liên môn có liên quan đến chủ đề bài học.

- Từng cá nhân báo cáo kết quả mình tìm tòi được và thảo luận với các bạn.

- Nhận xét, đánh giá lẫn nhau để tìm ra các nội dung liên môn thích hợp xuất hiện trong chủ đề.

Hoạt động 2. Kết nối - Khảo sát; giải thích

Bước 1. Tìm hiểu kiến thức nên có liên quan đến chủ đề

Bảng 2. Quy trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo Mô hình 5E

Hoạt động trải nghiệm	Giáo dục STEAM - Mô Hình 5E	Mục tiêu chung
Khởi động	Gắn kết (Engage)	Tạo sự hào hứng, khám phá về những gì người học đã biết và chưa biết về chủ đề; Giới thiệu chủ đề; chia nhóm; phân công nhiệm vụ, định hướng sản phẩm học tập.
Kết nối	Khảo sát (Explore)	Cung cấp kiến thức mới, bài học ý nghĩa thông qua tác phẩm văn học; Trải nghiệm, khám phá; Áp dụng những gì đã học vào tình huống hoặc tạo ra một sản phẩm
	Giải thích (Explain)	
Luyện tập, thực hành	Củng cố (Elaborate)	Hoàn thiện sản phẩm học tập, luyện tập, chuẩn bị báo cáo sản phẩm.
Vận dụng	Đánh giá (Evaluate)	Tổng kết, đánh giá: đánh giá quá trình; đánh giá sản phẩm học tập; đánh giá cải tiến và định hướng vận dụng sản phẩm vào thực tiễn

Bao gồm những kiến thức mới trong môn học chủ chốt:

i) Môn Ngữ văn

+ Khái niệm Chủ nghĩa yêu nước/cảm hứng đất nước trong thơ ca.

+ Các tác phẩm tiêu biểu: vui bất tuyệt (Tố Hữu), Dân khí Miền Trung (Hoài Thanh), Tình sông núi (Trần Mai Ninh),... Làng (Kim Lân), Đôi mắt (Nam Cao), Vùng mỏ (Võ Huy Tâm), Xung kích (Nguyễn Đình Thi), Đất nước đứng lên (Nguyễn Ngọc), tập thơ Việt Bắc (Tố Hữu), các bài thơ kháng chiến của Hồ Chí Minh: Cảnh khuya, Nguyên tiêu, Báo tiếp,... Tây tiến (Quang Dũng), Đồng chí (Chính Hữu),... Quê hương Việt Nam (Xuân Trình); Đại đội trưởng của tôi (Đào Hồng Cẩm); Đôi mắt (Vũ Dũng Minh),... Ở những tác phẩm này, nội dung cơ bản là ca ngợi công cuộc xây dựng cuộc sống mới Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và

sự nghiệp đấu tranh nước nhà, ca ngợi sự đổi thay và phát triển của đất nước, con người và tinh thần lạc quan. Cảm hứng chủ đạo là ngợi ca, làm nổi bật tình yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng,...

ii) Nội dung kiến thức môn học có liên quan

- Âm nhạc: các bài hát thịnh hành có liên quan, cổ vũ tinh thần xây dựng chủ nghĩa xã hội, truyền cảm hứng yêu nước (Ca khúc “Lên đàng” và “Tiếng gọi thanh niên” của Lưu Hữu Phước; nhạc phẩm “Du kích ca” của tác giả Đỗ Nhuận; các bài hát “Phát cờ Nam tiến” của Hoàng Văn Thái; “Tiến quân ca”, “Chiến sĩ Việt Nam” của nhạc sĩ Văn Cao, “Diệt phát xít” - Nguyễn Đình Thi, “Đoàn Vệ quốc quân” - Phan Huỳnh Điểu, “Mười chín tháng Tám” - Xuân Oanh,...).

- Hội họa: các chủ đề trong mỹ thuật, hội họa (“Hành quân” ký họa của Tô Ngọc Vân,

"Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ" (tranh sơn mài) của Nguyễn Sáng, "Bát nước" (tranh sơn mài) của Sĩ Ngọc, "Mức nửa đi con" (tranh sơn dầu) của Văn Đa,... phản ánh một cách chân thực của mối quan hệ quân dân trong kháng chiến giai đoạn 1950-1954,...).

- Công nghệ thông tin: cách làm sáng tạo của nhân dân trong lao động sản xuất, trong chế tạo vũ khí chiến đấu, thông tin liên lạc để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.

Trên cơ sở tìm hiểu các kiến thức nền, học sinh trình bày hiểu biết của mình các môn học có liên quan. Các thành viên trong nhóm đóng góp, nhận xét, bổ sung để cùng hoàn thiện các kiến thức có liên qua đến các môn học.

Bước 2. Giải quyết vấn đề

Ở bước này, từng cá nhân đề xuất giải pháp viết báo cáo và tính khả thi khi thực hiện giải pháp, chọn tên biểu trưng cho nhóm tương ứng với hình thức báo cáo (Ví dụ: nhóm chuyên gia kiến thức: viết tham luận, cảm nhận; Nhóm công nghệ thông tin: tìm kiếm thông tin cung cấp cho các nhóm, lập trang facebook; nhóm chuyên gia quân sự: chế tạo mô hình, lược đồ; nhóm nghệ thuật: múa, hát, hội họa và nhóm lăng kính: quay phim, chụp hình,...). Sau đó nhóm thảo luận và thống nhất chọn giải pháp viết báo cáo theo yêu cầu của nội dung môn học, phù hợp với năng lực của nhóm. Cả nhóm bắt tay vào thực hiện và chuẩn bị các điều kiện để báo cáo kết quả.

Hoạt động 3. Luyện tập, thực hành - Củng cố

- *Bước 1. Hoàn thiện sản phẩm:* các nhóm hoàn thiện, duyệt sản phẩm theo các tiêu chí đã thống nhất

- *Bước 2. Duyệt sản phẩm:* chọn cá nhân trình bày/thuyết trình báo cáo và hình thức thể hiện (trò chơi/đóng kịch/thuyết trình hùng biện; biểu diễn văn nghệ,...).

- *Bước 3. Hoàn thiện sản phẩm sau góp ý:* nhóm thảo luận, góp ý, chỉnh sửa. Từ những tác phẩm như *Tây Tiến* của Quang Dũng, *Đất nước* của Nguyễn Khoa Điềm, *Việt Bắc* của Tố Hữu,... các em đã tái hiện một giai đoạn thơ ca, giai đoạn lịch sử vô cùng hào hùng của dân tộc với nội dung và hình thức vô cùng phong phú:

Nhóm vừa thích văn lại vừa đam mê sáng tạo đã chọn bài thơ *Tây Tiến* làm tác phẩm nghiên cứu chủ đạo, học sinh đặc tên nhóm là "Mô hình", đã kết hợp kiến thức Ngữ văn với hiểu biết của công nghệ thông tin làm lên sơ đồ miêu tả về cuộc hành quân của binh đoàn Tây Tiến. Qua tìm hiểu nội dung bài thơ, lịch sử xã hội trong giai đoạn này, các em đã tự tay làm ra những quân trang, quân dụng mà các chiến sĩ thời đó đã sử dụng,... Lồng ghép với nội dung nói về cảm hứng yêu nước là phần trình bày sơ đồ hành quân, trong đó có cả các quân trang, quân dụng kèm theo, là những câu thơ và những cảm xúc liên quan đến bài thơ này.

Nhóm học sinh cùng yêu thích hội họa đã chọn tên nhóm "Yêu Việt Bắc" và chọn hình thức vẽ tranh để tái hiện tác phẩm Việt Bắc qua các bức tranh về 4 mùa xuân, hạ, thu, đông, thể hiện những đặc trưng của núi rừng, con người Tây Bắc của nhà thơ Tố Hữu với "rừng xanh hoa chuối đỏ tươi, rừng phách đổ vàng, hoa mơ nở trắng rừng; người đan nón, cô em gái hái măng, rừng thu trắng rọi hòa bình,...".

Nhóm các em yêu thích văn nghệ đã chọn tên nhóm là "Tự hào Việt Nam", mang đến cho buổi học học các tiết mục văn nghệ đặc sắc. Các em tự biên đạo, tự thiết kế trang phục, tự đàn, tự hát, tự trình diễn các ca khúc thể hiện tinh thần sục sôi, yêu nước, tự hào dân tộc qua các tác phẩm âm nhạc "Đất nước lời ru, Dòng máu Lạc Hồng",...

Bước 4. Luyện tập, chuẩn bị báo cáo sản phẩm: Nhóm phân công nhiệm vụ các thành viên, chuẩn bị cho buổi trình diễn, trưng bày, thuyết trình về sản phẩm

Hoạt động 4. Vận dụng - Đánh giá

Giáo viên hướng dẫn học sinh tổ chức đánh giá sản phẩm và các hoạt động trong suốt quá trình trước, trong và sau hoạt động dạy học chuyên đề với những hình thức khác nhau căn cứ vào nội dung chuyên đề (Phòng trưng bày; diễn đàn; sân chơi, Dạ hội Văn học,...).

Với cách thực hiện chuyên đề môn Ngữ văn ở trường Trung học phổ thông theo định hướng STEAM như trên đã giúp học sinh cảm nhận được một cách hệ thống và đầy đủ hình tượng

đất nước qua các tác phẩm thơ đã học giai đoạn 1945 - 1975; hiểu được những thông điệp mà các tác giả gửi gắm qua tác phẩm, đồng thời, xây chuỗi kiến thức liên môn về lịch sử, địa lý trong thời kỳ đau thương mà oanh liệt của dân tộc. Sau khi học qua chuyên đề này, các em biết tự nhận thức về tình yêu đất nước, lòng tự hào dân tộc gợi mở cho các em rất nhiều điều mới lạ và định hướng mới cho bản thân.

4. Kết luận

Vận dụng giáo dục STEAM vào dạy học Ngữ văn ở trường Trung học phổ thông mang ý nghĩa thiết thực, phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục phổ thông. Việc tổ chức học tập các chuyên đề Ngữ văn đề theo định hướng STEAM giúp cho việc học môn Ngữ văn dễ dàng, tự nhiên, đem lại cho học sinh cảm giác vui vẻ, hào hứng. Với hình thức học tập theo nhóm, học sinh được tìm tòi, nghiên cứu và giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn giúp giáo viên và học sinh nhận biết được phẩm chất, sở trường, tinh thần, thái độ làm việc; sự đoàn kết, hỗ trợ nhau trong hoạt động tập thể của từng học sinh. Việc thường xuyên được thể hiện bản thân trong công việc chung giúp các em tự nhận ra công việc mà mình yêu thích để định hướng nghề nghiệp, đồng thời rèn luyện cho các em các năng lực và phẩm chất của thanh niên hiện

đại, đáp ứng các yêu cầu làm việc ngày càng cao của xã hội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ministry of Education and Training, General Education Program in Literature, Hanoi, 2018 (in Vietnamese).
- [2] Ministry of Education and Training, General Education Program - Master Program, 2018 (in Vietnamese).
- [3] N. V. Hien, Approaching Steam Teaching in General Education Today, Education Magazine, Issue 459 (Term 1 - August 2019), pp. 1-8 (in Vietnamese).
- [4] N. T. Hai, STEM/STEAM Education from Hands-on Experience to Creative Thinking, Young Publishing House, 2019 (in Vietnamese).
- [5] Ministry of Education and Training, Training Managers and Teachers on Building STEM Education Topics in Secondary Education, 2019 (in Vietnamese).
- [6] R. W. Bybee, What is STEM Education?. Science (New York, NY), 2010.
- [7] N. V. Bien, T. D. Hai (DCB), T. M. Duc, N. V. Hanh, C. C. Tho, N. A. Tuan, D. V. Thuoc, T. B. Trinh, STEM Education in High Schools, Vietnam Education Publishing House, 2019 (in Vietnamese).
- [8] Education Technology Science, STEM Around Me, Alpha Books (in Vietnamese).
- [9] W. H. Kilpatrick the Project Method: The Use of the Purposefull Act in the Educative Process, Teachers College, Collumbia University, 1918.